

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 22-10-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Lê Thị Kim Nga.

2. Bà Trịnh Thị Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Không Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh LA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LA mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện TH bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số 102/TA-TB ngày 13/10/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Số 59 ấp Cái Môn, xã VT, huyện TH, tỉnh LA.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Số 59 ấp Cái Môn, xã VT, huyện TH, tỉnh LA.

Địa chỉ tạm trú: Số 97 ấp Bà Nghĩa, xã TC, huyện CD, tỉnh LA.

**Người kháng cáo:** Bà Phạm Thị Bích N.

(Bà N, ông L có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Bà có quen biết và tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Thanh L, đến ngày 15/6/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện TH, tỉnh LA. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, ông L thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây sự, cho rằng bà không chung thủy trong đời sống vợ chồng. Bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh H, sinh ngày 15/10/2010 và Nguyễn Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 16/03/2013. Trong thời gian sống ly thân bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con nên khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thanh L trình bày:* Ông thừa nhận có kết hôn với bà N, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 02 con chung Nguyễn Phạm Quỳnh H, sinh ngày 15/10/2010 và Nguyễn Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 16/03/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bên nhà cha mẹ vợ tại xã VT, huyện TH. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, ông có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, không đồng ý ly hôn. Do vợ gửi đơn ly hôn nên ông mới về nhà cha mẹ ruột từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện TH đã căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích N đối với anh Nguyễn Thanh L về việc tranh chấp “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005667 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH; Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 01/4/2021, bà Phạm Thị Bích N kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm. Bà cho rằng án sơ thẩm tuyên chưa thỏa đáng vì vợ chồng không còn tình cảm; bà không còn yêu thương ông L nên không thể tiếp tục sống chung với nhau. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo và các đương sự thỏa thuận được với nhau như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L tự nguyện ly hôn với bà Phạm Thị Bích N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị Bích N thống nhất là bà N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung tên Lý Nguyễn Phạm Quỳnh H, sinh ngày 15/10/2010 và Nguyễn Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 16/03/2013.

- Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Bích N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị Bích N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Vợ chồng bà N, ông L sẽ tự chịu trách nhiệm, nếu có người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, cải sửa án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Bà Phạm Thị Bích N kháng cáo hợp lệ và thực hiện đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Theo Sổ hộ khẩu số 400049262 của Công an xã VT, huyện TH, tỉnh LA cấp cho chủ hộ Phạm Thị Bích N ngày 16/12/2011 thể hiện nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện TH, tỉnh LA nên Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh LA thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01 ngày 15/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã VT, huyện TH, tỉnh LA thì bà Phạm Thị Bích N và ông Nguyễn Thanh L là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh L đã tự nguyện ly hôn với bà Phạm Thị Bích N; đồng thời ông L và bà N đã thỏa thuận được với nhau về con chung, cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Ông L và bà N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông L và bà N thống nhất khai không có và hiện tại không có ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ đó thấy rằng kháng cáo của bà Phạm Thị Bích N có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà N phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Những nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 300, Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Bích N.

Cải sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh LA.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Phạm Thị Bích N và ông Nguyễn Thanh L; bà N và ông L không còn là quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Phạm Thị Bích N và ông Nguyễn Thanh L về việc bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh H, sinh ngày 15/10/2010 và Nguyễn Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 16/03/2013.

[3] Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005667 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh LA.

[6] Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Phạm Thị Bích N phải chịu số tiền 300.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước, cho chuyển số tiền 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005845 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh LA sang án phí.

[7] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh LA;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cảnh**